

Bản án số: **151/2026/HS-PT**

Ngày: 22 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Văn L** cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy K, Trần Minh C, Trần Minh S, Nguyễn Gia P, Trần Hoài N, Lê Cự P1, Trần Thanh L1, Hồ Gia H, Nguyễn Hữu H1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Duy K** (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 30/5/1979 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: **F T, phường H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đắc L2** và bà **Nguyễn Thị X**; có vợ **Lê Thị Như A** và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 từ ngày 17/11/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 30/8/1975 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: **Tổ H phường H, thành phố Đà Nẵng**; chỗ ở hiện nay: **302 C, phường C, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn T** (đã chết) và bà **Ngô Thị K1**; có vợ là **Phan Thị Kim T1** và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 17/6/1998 TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 218/HSST ngày 17/6/1998, chưa thi hành xong các khoản bồi thường.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại phân trại tạm giam Hòa Khánh từ ngày 17/11/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Minh S**, sinh ngày 10/6/1982 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: **A H, phường H, thành phố Đà Nẵng**; chỗ ở hiện nay: **24 P, phường T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn M** và bà **Lê Thị H2**; có vợ **Phan Thị Bích N1** và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến ngày 23/01/2025. Ngày 23/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang **B1** lĩnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Minh C**, sinh ngày 23/9/1979 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: **A H, phường H, thành phố Đà Nẵng**; chỗ ở hiện nay: **1 T, phường T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn M** và bà **Lê Thị H2**; có vợ nhưng đã ly hôn và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 từ ngày 17/11/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Gia P**, sinh ngày 29/3/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: **8 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở hiện nay: **L7-06 KCC DOCKLANDS, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Gia Q** và bà **Hà Thị Thu H3**; có vợ **Nguyễn Thị Thúy D** và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 từ ngày 17/11/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Hoài N**, sinh ngày 12/11/1982 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **19 C, phường H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh K2** và bà **Huỳnh Thị Thu D1**; có vợ **Nguyễn Thị Thảo C1** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 26/3/2018 TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 26/3/2018. Chấp hành án về lại địa phương ngày 04.4.2022.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 17/11/2024 tại Trại tạm giam số 1 - **Công an thành phố Đ.**

7. **Lê Cự P1**, sinh ngày 13/11/1984 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **69 N, tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Xuân C2** và bà **Hồ Thị Xuân T2**; có vợ **Nguyễn Thị Ngọc T3** và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 11/03/2008: TAND TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2008/HSPT ngày 11/3/2008.

+ Ngày 03/11/2004: Chủ tịch UBND thành phố Đ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm G – 06, thời hạn 26 tháng theo Quyết định số 8836/QĐ-UB ngày 03/11/2004.

+ Ngày 20/3/2020, Công an quận N xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 20/3/2020.

Bị cáo hiện đang bị C3 đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

8. **Trần Thanh L1**, sinh ngày 30/10/1990 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: F T, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh L3** và bà **Nguyễn Thị T5**; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2021 bị Công an phường H, quận H (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 17/11/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ, hiện có mặt tại phiên tòa.

9. **Hồ Gia H** (tên gọi khác: Tin), sinh ngày 20/9/1991 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: 61 T, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Phòng 15.08 Block B1 Chung cư H5, số H T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Xuân H4** và bà **Lê Thị Kiều T6**; có vợ **Võ Thị Hoàng U** và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến ngày 23/01/2025. Ngày 23/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang B1 lĩnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Hữu H1**, sinh ngày 21/7/1974 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: B H, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu P2** và bà **Trần Thị N2**; có vợ **Trần Thị L4** và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam H, thuộc trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đ từ ngày 17/11/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo **Phạm Sỹ T7** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên vào ngày 28/01/2026 bị cáo **T7** đã tự nguyện rút đơn kháng cáo. Các bị cáo **Phạm Công L5**, **Trần Trọng Đ**, **Đặng Xuân T8**, **Nguyễn Xuân T9**, **Trần Quốc T10** không có kháng cáo và không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2024 **Phạm Công L5** thông qua ứng dụng Telegram liên hệ với một người đàn ông tên **E** (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 01 tài khoản cấp siêu tổng (Super Master) trên trang cá độ bóng đá “BONG88” có mã là V39B1, hạn mức là 900.000 YEN, quy ước 01 YEN = 6000 đồng (sáu nghìn đồng). Sau đó, **L5** trao đổi, thỏa thuận giao lại tài khoản trên cho **K** để **K** kết nối với nhiều đối tượng khác hình thành đường dây tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy mô lớn trên mạng Internet.

L5 giao tài khoản cấp siêu tổng (**S**) V39B1 cho **Nguyễn Duy K** để **K** chia tách thành nhiều tài khoản tổng đại lý (**M**), đại lý (**A**) và thành viên (**M2**) rồi giao lại cho các con bạc cấp dưới để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Đây là tài khoản cá cược bóng đá trái phép trên trang Web nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Anh hoặc nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong đó có cả tiếng Việt, chứa đựng một số tiền YEN ảo và nhà cái cùng người nhận tài khoản thỏa thuận với nhau 01 YEN này tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Nhà cái trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng qua tài khoản được cấp trên thông qua mục Gross Gomm. Để thu được lợi nhuận các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi 01 YEN lên cao hơn mức đã nhận (thực chất là hùn vốn, góp thêm tiền với nhà cái) để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với người chơi hoặc giảm mức quy đổi 01 YEN xuống thấp hơn mức đã nhận (thực chất là hùn vốn, góp thêm tiền với người chơi) để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với nhà cái.

Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, các đối tượng lắp đặt máy tính có kết nối Internet, sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động có kết nối Wifi, mạng viễn thông 3G, 4G làm công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến trên trang cá độ bóng đá “BONG88”. Việc thanh toán tiền thắng thua giữa các đối tượng được quy ước bằng tiền Việt Nam đồng, giao nhận trực tiếp hoặc gửi nhờ giao nhận qua các đối tượng có quen biết hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng.

Căn cứ kết quả thông tin lịch sử cá độ bóng đá trên các tài khoản Master, **A1**, **M1** xác định từ ngày 17/5/2024 đến 20/6/2024 các đối tượng đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc như sau:

- Đối với Nguyễn Duy K:

Nhận tài khoản cấp siêu tổng (**S**) V39B1 từ **Phạm Công L5** rồi tạo 10 (mười) tài khoản tổng đại lý (**M3**) để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cụ thể:

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc:

1. Tài khoản V39B100, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý (**A**) V39B10000 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 186 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 103.110 YEN, người chơi thắng cược là 33.062,58 YEN, thua cược là 41.580,55 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $103110 + 33062,58 = 136172,58$ YEN, tương đương 953.208.060 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 8.517,97 YEN,

tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 203,17 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $8517,97 - 203,17 = 8314,8$ YEN, **K** không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản V39B101, hạn mức hạn mức 70.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý **(A)** V39B10104 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 139 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 77.180 YEN, người chơi thắng cược là 30.390,53 YEN, thua cược là 22.760 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $77.180 + 30.390,53 = 107.570,53$ YEN, tương đương 752.993.710 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 7.630,53 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 150,45 YEN. Như vậy, nhà cái thua $7.630,53 + 150,45 = 7.780,98$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính $7.780,98 \times 1000 = 7.780.980$ đồng.

3. Tài khoản V39B102, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý **(A)** V39B10200 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 243 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 134.394 YEN, người chơi thắng cược là 40.586 YEN, thua cược là 51.151,2 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $134.394 + 40.586 = 174.980$ YEN, tương đương 1.224.860.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 10.565,2 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 254,81 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $10.565,2 - 254,81 = 10.310,39$ YEN, do đó **K** không thu lợi bất chính.

4. Tài khoản V39B104, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý **(A)** V39B10400 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 256 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 143.284 YEN, người chơi thắng cược là 56.378,34 YEN, thua cược là 43.187,5 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $143.284 + 56.378,34 = 199.662,34$ YEN, tương đương 1.397.636.380 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 13.190,84 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 272,59 YEN. Như vậy, nhà cái thua $13.190,84 + 272,59 = 13.463,43$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $13.463,43 \times 1.000 = 13.463.430$ đồng.

5. Tài khoản V39B106, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý **(A)** V39B10600 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 331 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 182.360 YEN, người chơi thắng cược là 57.145 YEN, thua cược là 73.661,3 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $182.360 + 57.145 = 239.505$ YEN, tương đương 1.676.535.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 16.516,3 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 360 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $16.516,3 - 360 = 16.156,34$ YEN, do đó **K** không thu lợi bất chính.

6. Tài khoản V39B108, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo tài khoản đại lý **(A)** V39B10800 và giao cho **Lê Cự P1**, quy ước 01 YEN = 7.000 đồng, **K** hưởng lợi 1.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua. Người chơi đánh 162 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 88.959 YEN, người chơi thắng cược là 28.031,35 YEN, thua cược là 34.200 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $88.959 + 28.031,35 = 116.990,35$ YEN, tương đương 818.932.450 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 6.168,65 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 171,6 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $6.168,65 - 171,6 = 5.997,05$ YEN, do đó **K** không thu lợi bất chính.

7. Tài khoản V39B103, hạn mức hạn mức 100.000 YEN: Khanh giao cho **Nguyễn Gia P**, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng, **K** hưởng lợi 4.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 2.112 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 209.944 YEN,

người chơi thắng cược là 80.415,14 YEN, thua cược là 91.584,52 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $209.944 + 80.415,14 = 290.359,14$ YEN, tương đương 3.484.309.680 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 11.169,38 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 290,21 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $11.169,38 - 290,21 = 10.879,17$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $10.879,17 \times 4000 = 43.516.680$ đồng.

8. Tài khoản V39B105, hạn mức hạn mức 50.000 YEN: Khanh tạo 02 tài khoản đại lý (**A**): V39B10500, hạn mức 35.000 YEN và V39B10506, hạn mức 15.000 YEN.

8.1 Tài khoản Agent V39B10500, **K** tạo 01 tài khoản thành viên (**M2**) V39B10500001, hạn mức 1500 YEN và giao cho **Nguyễn Văn L**, quy ước 01 YEN = 15000 đồng, **K** hưởng lợi 7.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 9.690 lượt cá cược với 3.086 trận bóng đá, tổng tiền cược là 402.0574 YEN, người chơi thắng cược là 123.427,26 YEN, thua cược là 129.912,92 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $402.0574 + 123.427,26 = 525.484,26$ YEN, tương đương 7.882.263.900 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 6.485,66 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 686,49 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $6.485,66 - 686,49 = 5.799,17$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $5.700,17 \times 7.000 = 39.901.190$ đồng.

8.2 Tài khoản Agent V39B10506, hạn mức 15.000 YEN: Khanh giao lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 15.000 đồng, **K** hưởng lợi 7.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 369 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 13.642 YEN, người chơi thắng cược là 3.925,6 YEN, thua cược là 6.169,89 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $13.642 + 3.925,6 = 17.567,6$ YEN, tương đương 263.514.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 2.244,29 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 27,2 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $2.244,29 - 27,2 = 2.217,09$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $2.217,09 \times 7.000 = 15.519.630$ đồng.

9. Tài khoản Master V39B109, hạn mức 70.000 YEN: Khanh tạo 01 tài khoản đại lý (Agent) V39B10909, hạn mức là 20.000 YEN. Từ tài khoản Agent V39B10909 tiếp tục tạo 02 tài khoản thành viên (**M2**) V39B10909000, hạn mức là 4000 YEN và V39B10909008, hạn mức 8000 YEN, trong đó tài khoản V39B10909000, hạn mức là 4000 YEN, **K** giao cho **Nguyễn Văn L**, quy ước 01 YEN = 15.000 đồng, **K** hưởng lợi 7.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 209 lượt cá cược với 131 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 30.187 YEN, người chơi thắng cược là 9.951,49 YEN, thua cược là 11.940,1 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $30.187 + 9.951,49 = 40.138,49$ YEN, tương đương 602.077.350 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.988,61 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 64,31 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $1.988,61 - 64,31 = 1.924,3$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $1.924,3 \times 7.000 = 13.470.100$ đồng.

10. Tài khoản Master V39B107, hạn mức 100.000 YEN: Khanh tạo 01 tài khoản đại lý (**A**) V39B10719, hạn mức 50.000 YEN, rồi thông qua **Trần Thanh L1** để giao lại cho **Trần Minh S**, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng, **K** hưởng lợi 4.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 2.182 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 198.251 YEN, người chơi thắng cược là 69.257,79 YEN, thua cược là 73.310,92 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $198.251 + 69.257,79 = 267.508,79$ YEN, tương đương 3.210.105.480 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 4.053,11 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 376,56 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $4.053,11 - 376,56 = 3.676,55$ YEN, do đó **K** thu lợi bất chính là $3.676,55 \times 4.000 = 14.706.200$ đồng.

B. Đối với hành vi Đánh bạc

Tài khoản Master V39B109, hạn mức 70.000 YEN: Khanh tạo 01 tài khoản đại lý (Agent) V39B10909, hạn mức là 20.000 YEN. Từ tài khoản Agent V39B10909 tiếp tục tạo 02 tài khoản thành viên (M2) V39B10909000, hạn mức là 4000 YEN để tổ chức đánh bạc (như nêu trên) và V39B10909008, hạn mức 8000 YEN, trong đó tài khoản V39B10909008, hạn mức là 8000 YEN để trực tiếp đánh bạc, cụ thể:

Tài khoản V39B10909008, hạn mức 8000 YEN, quy ước 01 YEN = 8.000 đồng. **K** trực tiếp đánh 965 lượt cá cược, gồm 382 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 43953,76 YEN, **K** thắng cược là 53973,4 YEN, thua cược 53.973,4 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $2143729 + 43953,76 = 187682,76$ YEN, tương đương 1.501.462.080 đồng (trong đó có 89 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, **K** thua 10.019,64 YEN, tiền hoa hồng **K** nhận được từ nhà cái là 284,79 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $10019,64 - 284,79 = 9734,85$ YEN, **K** thua $9734,85 \times 8000 = 77.878.800$ đồng nên không thu lợi bất chính.

- Đối với Trần Thanh L1:

Trần Thanh L1 đã nhận tài khoản (A) V39B10719, hạn mức 50.000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng từ **Nguyễn Duy K** và giao lại cho **Trần Minh S** sử dụng. **L1** có vai trò giúp sức cho **K** trong việc tính tiền và giao, nhận tiền cá độ bóng đá thắng thua của tài khoản (A2) V39B10719 giữa **K** và **S**. Người chơi đánh 2.182 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 198.251 YEN, người chơi thắng cược là 69.257,79 YEN, thua cược là 73.310,92 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $198.251 + 69.257,79 = 267508,79$ YEN, tương đương 3.210.105.480 đồng, **L1** không thu lợi bất chính.

- Đối với Trần Minh S: Nhận tài khoản đại lý (Agent) V39B10719, hạn mức 50.000.000 YEN từ **Nguyễn Duy K**, quy ước 1 YEN = 12.000 đồng, rồi tạo ra 09 tài khoản thành viên (Member) V39B10719002, V39B10719003, V39B10719004, V39B10719000A, V39B10719000C, V39B10719005, V39B1071907, V39B10719008, V39B10719009 để tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc

1. Tài khoản Member V39B1071900A, hạn mức 1000 YEN: **S** giao cho **Trần Minh C**, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng, không hưởng tiền chênh lệch nhưng có nhận tiền hoa hồng qua tài khoản Agent V39B10719 thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 481 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 12.364 YEN, người chơi thắng cược là 4619,4 YEN, thua cược là 4915,87 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $12364 + 4619,4 = 16983,4$ YEN, tương đương 203.800.800 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 296,47 YEN, **S** nhận tiền hoa hồng là 26,67 YEN. Do đó, **S** thu lợi bất chính $26,67 \times 12.000 = 320.040$ đồng.

2. Tài khoản Member V39B1071900C, hạn mức 500 YEN: **S** giao cho **Trần Minh C**, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng, không hưởng lợi khi nhà cái thắng nhưng có nhận tiền hoa hồng qua tài khoản Agent V39B10719 thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 49 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 3.192 YEN, người chơi thắng cược là 786,77 YEN, thua cược là 1442,71 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $3192 + 786,77 = 3978,77$ YEN, tương đương 47.745.240 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 655,94 YEN, **S** nhận tiền hoa hồng là 5,82 YEN. Do đó, **S** thu lợi bất chính $5,82 \times 12.000 = 69.840$ đồng.

3. Tài khoản Member V39B10719005, hạn mức 400 YEN: **S** giao cho **Trần Minh C**, quy ước 01 YEN = 17.000 đồng, **S** hưởng lợi 5.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng và tiền hoa hồng qua tài khoản Agent V39B10719 thông qua mục Gross Gomm. Người

chơi đánh 91 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 23.250 YEN, người chơi thắng cược là 8.935,3 YEN, thua cược là 7.372 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $23250 + 8935,3 = 32185,3$ YEN, tương đương 547.150.100 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 1.563,3 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận được từ nhà cái là 50,25 YEN. Như vậy, **S** thua $(1.563,3 \times 5.000) - (50,25 \times 12.000) = 7.213.500$ đồng, do đó **S** không thu lợi bất chính.

4. Tài khoản Member V39B10719008, hạn mức 400 YEN: Giao lại cho **Trần Minh C** với giá quy ước 01 YEN = 17.000 đồng, **S** hưởng lợi 5.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng và tiền hoa hồng qua tài khoản Agent V39B10719 thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 64 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 12.430 YEN, người chơi thắng cược là 4.978,65 YEN, thua cược là 4.126,5 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $12430 + 4978,65 = 17408,65$ YEN, tương đương 295.947.050 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 852,15 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận được từ nhà cái là 25,81 YEN. Như vậy, **S** thua $(852,15 \times 5.000) - (25,81 \times 12.000) = 3.951.030$ đồng, do đó **S** không thu lợi bất chính.

5. Tài khoản Member V39B10719009, hạn mức 10.000 YEN: Giao cho **Đặng Xuân T8**, quy ước 01 YEN = 17.000 đồng, **S** hưởng lợi 5.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng và tiền hoa hồng qua tài khoản Agent V39B10719 thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 106 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 60.664 YEN, người chơi thắng cược là 21.275,12 YEN, thua cược là 22.601 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $60664 + 21275,12 = 81939,12$ YEN, tương đương 1.392.965.040 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.325,88 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận được từ nhà cái là 115,81 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là 1.325,88 YEN, do đó **S** thu lợi bất chính số tiền $(1325,88 \times 5000) + (115,81 \times 12.000) = 8.019.120$ đồng.

B. Đối với hành vi Đánh bạc

1. Tài khoản Member V39B10719002, hạn mức 1000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. **S** trực tiếp đánh 221 lượt cá cược, gồm 136 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 9.685 YEN, **K** thắng cược là 2.781,35 YEN, thua cược 2.925,65 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $9685 + 2781,35 = 12466,35$ YEN, tương đương 149.596.200 đồng (trong đó không có lần nào trên 5.000.000 đồng và 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, **S** thua 144,3 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận được từ tài khoản **(A)** V39B10719 là 1,08 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $144,3 - 1,08 = 143,22$ YEN, **S** thua $143,22 \times 12.000 = 1.718.640$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản Member V39B10719003, hạn mức 200 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. **S** trực tiếp đánh 28 lượt cá cược, gồm 22 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 462 YEN, **K** thắng cược là 212,93 YEN, thua cược 196,96 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $62 + 212,93 = 674,93$ YEN, tương đương 8.099.160 đồng (trong đó không có lần nào trên 5.000.000 đồng và 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, **S** thắng 15,97 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận được từ tài khoản **(A)** V39B10719 là 16,56 YEN. Như vậy, **S** thắng $15,97 + 16,56 = 32,53$ YEN, **S** thu lợi bất chính là $32,53 \times 12.000 = 390.360$ đồng.

3. Tài khoản Member V39B10719004, hạn mức 5000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. **S** trực tiếp đánh 125 lượt cá cược, gồm 52 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 13.414 YEN, **K** thắng cược là 4.170,09 YEN, thua cược 5.873,97 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $13414 + 4170,09 = 17584,09$ YEN, tương đương 211.009.080 đồng (trong đó có 14 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, **S** thua 1.703,88 YEN, tiền hoa hồng **S** nhận

được từ tài khoản (A) V39B10719 là 30,01 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $1.703,88 - 30,01 = 1.673,87$ YEN, S thua $1.673,87 \times 12.000 = 20.086.440$ đồng nên không thu lợi bất chính.

4. Tài khoản Member V39B10719007, hạn mức 2000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. S trực tiếp đánh 1.016 lượt cá cược, gồm 473 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 62.790 YEN, K thắng cược là 21.498,18 YEN, thua cược 23.856,24 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $62790 + 21498,18 = 84288,18$ YEN, tương đương 1.011.458.160 đồng (trong đó có 42 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, S thua 2.358,06 YEN, tiền hoa hồng S nhận được từ tài khoản (A) V39B10719 là 104,46 YEN. Như vậy, nhà cái thắng $2.358,06 - 104,46 = 2.253,6$ YEN, S thua $2.253,6 \times 12.000 = 27.043.200$ đồng nên không thu lợi bất chính.

- Đối với Trần Minh C:

Nhận các tài khoản (Member) V39B1071900A, hạn mức 1000 YEN và V39B1071900C, hạn mức 500 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng; V39B10719005 hạn mức là 400 YEN và V39B10719008, hạn mức 400 YEN, quy ước 01 YEN = 17.000 đồng từ Trần Minh Sơn để tổ chức đánh bạc và đánh bạc:

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc: Từ ngày 15/10/2024 đến 14/11/2024, C đã tổ chức đánh bạc thông qua các tài khoản (Member) V39B10719005 và V39B10719008.

1. Tài khoản Member V39B10719005, hạn mức là 400 YEN: Giao cho Nguyễn Hữu H1, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, C hưởng lợi 3.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 91 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 23.250 YEN, người chơi thắng cược là 8.935,3 YEN, thua cược là 7.372 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $23250 + 8935,3 = 32185,3$ YEN, tương đương 643.706.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 1.563,3 YEN. Như vậy, nhà cái thua là 1.563,3 YEN, do đó C thua $1.563,3 \times 3.000 = 4.689.900$ đồng, không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản Member V39B10719008, hạn mức là 400 YEN: Giao cho Nguyễn Hữu H1, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, C hưởng lợi 3.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng. Người chơi đánh 64 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 12.430 YEN, người chơi thắng cược là 4.978,65 YEN, thua cược là 4.126,5 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $12430 + 4978,65 = 17408,65$ YEN, tương đương 348.173.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 852,15 YEN. Như vậy, nhà cái thua là 852,15 YEN, do đó C thua $852,15 \times 3000 = 2.556.450$ đồng, không thu lợi bất chính.

B. Đối với hành vi Đánh bạc: Từ ngày 15/10/2024 đến 14/11/2024, C đã đánh bạc thông qua các tài khoản (Member) V39B1071900A và V39B1071900C, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng (mười hai nghìn đồng) và đánh bạc trực tiếp với Phạm Sỹ T7 thông qua tin nhắn Zalo. Cụ thể:

1. Tài khoản Member V39B1071900A, hạn mức 1000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. C trực tiếp đánh 481 lượt cá cược, gồm 328 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 12.364 YEN, C thắng cược là 4.619,4 YEN, thua cược 4.915,87 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $12364 + 4619,4 = 16983,4$ YEN, tương đương 203.800.800 đồng (trong đó có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, C thua 296,47 YEN. Như vậy, nhà cái thắng 296,47 YEN, C thua $296,47 \times 12.000 = 3.557.640$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản Member V39B1071900C, hạn mức 500 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng. **C** trực tiếp đánh 49 lượt cá cược, gồm 35 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 3.192 YEN, **C** thắng cược là 786,77 YEN, thua cược 1.442,71 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $3192 + 786,77 = 3978,77$ YEN, tương đương 47.745.240 đồng (trong đó không có lần nào trên 5.000.000 đồng và trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, **C** thua 655,94 YEN. Như vậy, nhà cái thắng 655,94 YEN, **C** thua $655,94 \times 12.000 = 7.871.280$ đồng nên không thu lợi bất chính.

Ngoài ra, **C** cá cược trực tiếp với **Phạm Sỹ T7** với 09 lượt cược cho 06 trận bóng đá, tiền cược là 18.000.000 đồng (trong đó có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), chưa có kết quả thắng thua nên số tiền dùng để đánh bạc là: 18.000.000 đồng, chưa có thu lợi bất chính.

- **Đối với Nguyễn Văn L:** Nhận các tài khoản (Member) V39B10909000, hạn mức là 4000 YEN và hạn mức 1500 YEN, quy ước 01 YEN = 15.000 đồng từ **Nguyễn Duy K** để tổ chức đánh bạc và đánh bạc:

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc: Tài khoản Member V39B10500001, hạn mức 1500 YEN: Lạc giao lại cho **Nguyễn Xuân T9**, quy ước 01 YEN = 15.000 đồng, không hưởng lợi khi nhà cái thắng nhưng có nhận tiền hoa hồng thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 9.690 lượt cá cược với 3.086 trận bóng đá, tổng tiền cược là 402.0574 YEN, người chơi thắng cược là 123.427,26 YEN, thua cược là 129.912,92 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $402.0574 + 123.427,26 = 525.484,26$ YEN, tương đương 7.882.263.900 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 6.485,66 YEN, tiền hoa hồng Lạc nhận được từ nhà cái là 686,49 YEN, do đó **L** thu lợi bất chính là $686,49 \times 15000 = 10.297.350$ đồng.

B. Đối với hành vi Đánh bạc: Tài khoản Member V39B10909000, hạn mức là 4000 YEN, quy ước 01 YEN = 15000 đồng. Lạc trực tiếp đánh 209 lượt cá cược với 131 trận bóng đá, với tổng tiền cược là 30.187 YEN, người chơi thắng cược là 9.951,49 YEN, thua cược là 11.940,1 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $30.187 + 9.951,49 = 40.138,49$ YEN, tương đương 602.077.350 đồng (trong đó có 37 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000đồng). Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.988,61 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ nhà cái là 64,31 YEN. Như vậy, Lạc thua $1.988,61 - 64,31 = 1.924,3$ YEN, tương đương $1924,3 \times 15000 = 28.864.500$ đồng, không thu lợi bất chính.

- **Đối với Nguyễn Gia P:**

Nhận tài khoản Master V39B103, hạn mức 100.000 YEN, quy ước 01 YEN = 12.000 đồng từ **Nguyễn Duy K** rồi tạo 02 tài khoản **đại lý A2** gồm: V39B10300, hạn mức 50.000 YEN và V39B10301, hạn mức là 30.000 YEN để tổ chức đánh bạc.

1. Tài khoản Agent V39B10300: Giao cho một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*), quy ước 01 YEN = 30.000 đồng, **P** hưởng lợi 18.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng và tiền hoa hồng thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 1.491 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 193.016 YEN, người chơi thắng cược là 73.914,69 YEN, thua cược là 83.352,77 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $193016 + 73914,69 = 266930,69$ YEN, tương đương 8.007.920.700 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 9.438,08 YEN, hoa hồng mà **P** nhận được từ nhà cái là 252,23 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $9438,08 - 252,23 = 9185,85$ YEN, do đó **P** thu lợi bất chính là $9185,85 \times 18000 = 165.345.300$ đồng.

2. Tài khoản Agent V39B10301: Giao cho **Trần Trọng Đ**, quy ước 01 YEN = 30.000 đồng, **P** hưởng lợi 18.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thắng và tiền hoa hồng thông qua mục Gross Gomm. Người chơi đánh 621 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 16.928 YEN, người chơi thắng cược là 6.500,45 YEN, thua cược là 8.231,75 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $16928 + 6500,45 = 23.428,45$ YEN, tương đương 702.853.500 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.731,3 YEN, hoa hồng mà **P** nhận được từ nhà cái là 37,98 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $1731,3 - 37,98 = 1693,32$ YEN, do đó **P** thu lợi bất chính là $1693,32 \times 18000 = 30.479.760$ đồng.

- **Đối với Lê Cự P1**: Nhận các tài khoản Agent V39B10000, V39B10104, V39B10200, V39B10400, V39B10600, V39B10800, quy ước 01 YEN = 7000 đồng từ **K** rồi đưa cho **Hồ Gia H** tạo 09 tài khoản Member gồm: V39B10000S72, V39B10104011, V39B102000AG, V39B10200403, V39B10400011, V39B10400A00, V39B10600021, V39B10600A21, V39B108000C4 và giao lại cho “Trường Giang” (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 5000 đồng để tổ chức đánh bạc. Phách và **H** hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi nhà cái thua và tiền hoa hồng thông qua mục Gross Gomm. Phách và **H** thống nhất Phách hưởng 80%, **H** hưởng 20%, tức là khi nhà cái thắng thì **P1** thua 1600 đồng/YEN, **H** thắng 400 đồng/YEN.

1. Tài khoản Member V39B10000S72: Người chơi đánh 186 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 103.110 YEN, người chơi thắng cược là 33.062,58 YEN, thua cược là 41.580,55 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $103110 + 33062,58 = 136172,58$ YEN, tương đương 680.862.900 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 8.517,97 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 203,17 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $8517,97 - 203,17 = 8.314,8$ YEN, Phách thua $8.314,8 \times 1.600 = 13.303.680$ đồng, không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản Member V39B10104011: Người chơi đánh 139 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 77.180 YEN, người chơi thắng cược là 30.390,53 YEN, thua cược là 22.760 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $77180 + 30390,53 = 107.570,53$ YEN, tương đương 537.852.650 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 7.630,53 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 150,45 YEN. Như vậy, nhà cái thua là $7630,53 + 150,45 = 7780,98$ YEN, **P1** thu lợi bất chính $7780,98 \times 1.600 = 12.449.568$ đồng.

3. Tài khoản Member V39B102000AG: Người chơi đánh 111 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 61.225 YEN, người chơi thắng cược là 21.525 YEN, thua cược là 19.477 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $61.225 + 21.525 = 82.750$ YEN, tương đương 413.750.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 2.048 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 115,01 YEN. Như vậy, nhà cái thua là $2.048 + 115,01 = 2.163,01$ YEN, **P1** thu lợi bất chính $2.163,01 \times 1.600 = 3.460.816$ đồng.

4. Tài khoản Member V39B10200403: Người chơi đánh 132 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 73.169 YEN, người chơi thắng cược là 19.061 YEN, thua cược là 31.674 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $73.169 + 19.061 = 92.230$ YEN, tương đương 461.150.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 12.613,20 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 139,80 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $12.613,20 - 139,80 = 12.473,40$ YEN, **P1** không thu lợi bất chính.

5. Tài khoản Member V39B10400005: Người chơi đánh 138 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 75.284 YEN, người chơi thắng cược là 27.493,34 YEN, thua cược là 23.397,50 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $75.284 + 27.493,34 = 102.777,34$ YEN,

tương đương 513.776.700 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 4.095,84 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 139,46 YEN. Như vậy, nhà cái thua là $4.095,84 + 139,46 = 4.235,30$ YEN, **P1** thu lợi bất chính $4.235,30 \times 1.600 = 6.776.480$ đồng.

6. Tài khoản Member V39B10400A00: Người chơi đánh 118 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 68.000 YEN, người chơi thắng cược là 28.885 YEN, thua cược là 19.790 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $68.000 + 28.885 = 96.885$ YEN, tương đương 484.425.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 9.095 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 133,13 YEN. Như vậy, nhà cái thua là $9.095 + 133,13 = 9.228,13$ YEN, **P1** thu lợi bất chính $9.228,13 \times 1.600 = 14.765.008$ đồng.

7. Tài khoản Member V39B10600021: Người chơi đánh 160 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 89.021 YEN, người chơi thắng cược là 23.920 YEN, thua cược là 39.136,34 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $89.021 + 23.920 = 112.941$ YEN, tương đương 564.705.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 15.216,34 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 172,38 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $15.216,34 - 172,38 = 15.043,96$ YEN, Phách thua $15.043,96 \times 1.600 = 24.070.336$ đồng, không thu lợi bất chính.

8. Tài khoản Member V39B1060021A: Người chơi đánh 172 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 93.339 YEN, người chơi thắng cược là 32.225 YEN, thua cược là 34.525 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $93.339 + 32.225 = 127.064$ YEN, tương đương 635.320.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.300 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 187,62 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $1.300 - 187,62 = 1.112,38$ YEN, Phách thua $1.112,38 \times 1.600 = 1.779.808$ đồng, không thu lợi bất chính.

9. Tài khoản Member V39B108000C4: Người chơi đánh 162 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 88.959 YEN, người chơi thắng cược là 28.031,35 YEN, thua cược là 34.200 YEN, số tiền dùng để đánh bạc là $88.959 + 28.031,35 = 116.990,35$ YEN, tương đương 584.951.750 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 6.168,65 YEN, hoa hồng mà **H** và **P1** nhận được từ nhà cái là 171,6 YEN. Như vậy, nhà cái thắng là $6.168,65 - 171,6 = 5.997,05$ YEN, Phách thua $5.997,05 \times 1.600 = 9.595.280$ đồng, không thu lợi bất chính.

- Đối với Hồ Gia H:

Tương tự như **Lê Cự P1** về số lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc ở các tài khoản, khác nhau ở số tiền thu lợi bất chính.

1. Tài khoản Member V39B10000S72: Hân thua $8.314,8 \times 400 = 3.325.920$ đồng, không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản Member V39B10104011: Hân thu lợi bất chính $7780,98 \times 400 = 3.112.392$ đồng.

3. Tài khoản Member V39B102000AG: Hân thu lợi bất chính $2.163,01 \times 400 = 865.204$ đồng.

4. Tài khoản Member V39B10200403: Hân thua $12.473,40 \times 400 = 4.989.360$ đồng, không thu lợi bất chính

5. Tài khoản Member V39B10400005: Hân thu lợi bất chính $4.235,30 \times 400 = 1.694.120$ đồng.

6. Tài khoản Member V39B10400A00: Hân thu lợi bất chính $9.228,13 \times 400 = 3.691.252$ đồng.

7. Tài khoản Member V39B10600021: Hân thua $15.043,96 \times 400 = 6.017.584$ đồng, không thu lợi bất chính.

8. Tài khoản Member V39B1060021A: Hân thua $15.043,96 \times 400 = 6.017.584$ đồng, không thu lợi bất chính.

9. Tài khoản Member V39B108000C4: Hân thua $5.997,05 \times 400 = 2.398.820$ đồng, không thu lợi bất chính.

- **Đối với Trần Hoài N**: Nam biết rõ **Nguyễn Duy K** hoạt động cá độ bóng đá qua mạng Internet trên trang mạng BONG88 và biết số tiền giao, nhận giúp là tiền cá độ bóng đá giữa **K** và **S**, **K** và **P**, **K** và **L5**. Từ tháng 6/2024 đến tháng 11/2024, **N** đã 10 lần giúp **Nguyễn Duy K** giao, nhận tiền thắng thua cá độ bóng đá, với tổng số tiền giao giúp là 652.502.000 đồng, được **K** trả công 3.000.000 đồng/tháng, thu lợi bất chính số tiền 18.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của **Trần Hoài N** là đồng phạm với hành vi Tổ chức đánh bạc của **Nguyễn Duy K** với vai trò giúp sức.

Như vậy:

1. Đối với tội Tổ chức đánh bạc:

- **Nguyễn Duy K** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.266.436.010 đồng, thu lợi bất chính số tiền 148.358.210 đồng.

- **Trần Minh S** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.487.608.230 đồng, thu lợi bất chính số tiền 8.409.000 đồng.

- **Nguyễn Văn L** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.882.263.900 đồng, thu lợi bất chính 10.297.350 đồng.

- **Trần Minh C** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 991.879.000 đồng, không thu lợi bất chính.

- **Lê Cự P1** và **Hồ Gia H** cùng tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.874.404.000 đồng. **P1** thu lợi bất chính 34.451.872 đồng, **H** thu lợi bất chính 9.362.968 đồng.

- **Nguyễn Gia P** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.710.774.200 đồng, thu lợi bất chính 195.825.060 đồng.

- **Trần Thanh L1** giúp sức cho **K** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet, không thu lợi bất chính.

- **Trần Hoài N** giúp sức cho **K** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet, thu lợi bất chính 18.000.000 đồng.

2. Đối với tội Đánh bạc:

- **Nguyễn Duy K** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.501.462.080 đồng (Trong đó có 89 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Trần Minh S** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.380.162.600 đồng (Trong đó có 56 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), **S** thu lợi bất chính 390.360 đồng.

- **Nguyễn Văn L** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 602.077.350 đồng (Trong đó có 37 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Trần Minh C** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 269.546.040 đồng (Trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Nguyễn Hữu H1** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 991.879.000 đồng (Trong đó có 49 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính 48.309.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã quyết định:

I. Tuyên bố:

- Các bị cáo **Nguyễn Duy K**, **Trần Minh S**, **Trần Minh C**, **Nguyễn Văn L** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*”.

- Các bị cáo **Nguyễn Gia P**, **Lê Cự P1**, **Hồ Gia H**, **Trần Thanh L1** và **Trần Hoài N** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Các bị cáo **Nguyễn Hữu H1** phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy K** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Duy K** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Minh C** 04 (bốn) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Minh C** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Minh S** 04 (bốn) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Minh S** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại 05 (năm) năm 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Gia P** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Hoài N** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Cự P1** 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Thanh L1** 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hồ Gia H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu H1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

II. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- **Nguyễn Duy K**: Phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng. Đang tạm giữ của bị cáo 290.570.000 đồng. Số tiền còn lại 240.570.000 đồng là tiền của bị cáo **K** nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- **Nguyễn Gia P**: Phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng.

- **Nguyễn Văn L**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- **Trần Minh S**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng

- **Trần Minh C**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- **Lê Cự P1**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- **Hồ Gia H**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- **Trần Thanh L1**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng. Đang tạm giữ của bị cáo 85.720.000 đồng. Số tiền còn lại 65.720.000 đồng là tiền của bị cáo **L1** nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- **Trần Hoài N**: Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- **Nguyễn Hữu H1**: Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Vào các ngày 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11/12/2025, các bị cáo Nguyễn Duy K, Hồ Gia H, Lê Cự P1, Nguyễn Hữu H1, Trần Minh C, Trần Minh S, Trần Thanh L1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Gia P, Trần Hoài N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:**

- Đối với bị cáo **Trần Hoài N** có đơn rút toàn bộ kháng cáo, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Trần Hoài N**.

- Đối với các bị cáo khác: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Nguyễn Duy K, Trần Minh S, Trần Minh C, Nguyễn Văn L** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 322 và Điều 321; các bị cáo **Nguyễn Gia P, Lê Cự P1, Hồ Gia H, Trần Thanh L1** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điều 322; bị cáo **Nguyễn Hữu H1** phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 08 năm 03 tháng tù, bị cáo **Nguyễn Duy K** 07 năm 06 tháng tù, bị cáo **Trần Minh S** 06 năm tù, bị cáo **Trần Minh C** 07 năm tù, bị cáo **Nguyễn Gia P** 05 năm 06 tháng tù, bị cáo **Lê Cự P1** 05 năm tù, bị cáo **Trần Thanh L1** 04 năm tù, bị cáo **Hồ Gia H** 03 năm 06 tháng tù, bị cáo **Nguyễn Hữu H1** 03 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới gồm:

- Bị cáo **Nguyễn Duy K** nộp số tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Các bị cáo **Trần Minh C** và **Trần Minh S** (anh em ruột): Mỗi bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 20.200.000 đồng; trong quá trình sinh sống tại địa phương, hai bị cáo tham gia nhiều chương trình nhân đạo, từ thiện trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Nẵng và tại **Bệnh viện Đ1**, được Hội chữ thập đỏ **phường T, thành phố Đà Nẵng** (cũ) cấp giấy “*Ghi nhận tấm lòng vàng*”, xác nhận của Phòng công tác xã hội thuộc **Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ1**. Mặt khác, Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt giữa hai bị cáo chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho bị cáo **Trần Minh C** 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 01 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, giảm cho bị cáo **Trần Minh S** 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Bị cáo **Lê Cự P1**: bị cáo nộp 34.651.872 đồng tiền phạt bổ sung, án phí và tiền thu lợi bất chính; Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; năm 2025, bị cáo tích cực giúp người dân bị thiên tai do lũ lụt, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đầu tư và tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng; có ông nội (ông **Lê Xuân Q1**) là liệt sĩ; cha ruột già yếu, bị ốm đau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

- Bị cáo **Nguyễn Văn L** đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí là 30.497.350 đồng; bị cáo **Nguyễn Gia P** nộp số tiền phạt bổ sung, án phí, tiền thu lợi bất chính là 226.025.060 đồng và các tài liệu về thành tích khen thưởng

của cha ruột (ông Nguyễn Gia Q) và bệnh tật của cha; bị cáo Trần Thanh L1 nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và các tài liệu về người thân có công với cách mạng; bị cáo Hồ Gia H nộp 24.562.968 đồng tiền thu lợi bất chính và án phí và có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Hữu H1 nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm cho bị cáo Nguyễn Văn L 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, giảm cho bị cáo Nguyễn Gia P 06 tháng tù, giảm cho bị cáo Trần Thanh L1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, giảm cho bị cáo Hồ Gia H 03 tháng tù, giảm cho bị cáo Nguyễn Hữu H1 03 tháng tù.

* Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy K, Trần Minh C, Trần Minh S, Nguyễn Gia P, Trần Hoài N, Lê Cự P1, Trần Thanh L1, Hồ Gia H, Nguyễn Hữu H1, Phạm Sỹ T7 có đơn kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Ngày 28/01/2026, bị cáo Phạm Sỹ T7 rút đơn kháng cáo, do đó Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra thông báo số 01/2026/TB-TA ngày 28/01/2026 về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Phạm Sỹ T7.

Ngày 07/4/2026, bị cáo Trần Hoài N viết đơn rút toàn bộ kháng cáo (Toà án nhận đơn ngày 16/4/2026), xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo N là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy K, Trần Minh C, Trần Minh S, Nguyễn Gia P, Lê Cự P1, Trần Thanh L1, Hồ Gia H, Nguyễn Hữu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Công L5 thông qua ứng dụng Telegram lấy tài khoản Super Master V39B1 từ đối tượng E (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức đường dây đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet. Sau đó, L5 trao đổi, thỏa thuận giao lại tài khoản trên cho K để K kết nối với nhiều đối tượng khác hình thành đường dây tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy mô lớn trên mạng Internet.

L5 giao tài khoản cấp siêu tổng (S) V39B1 cho Nguyễn Duy K để K chia tách thành nhiều tài khoản tổng đại lý (M), đại lý (A) và thành viên (M2) rồi giao lại cho các con bạc cấp dưới để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Đây là tài khoản cá cược bóng đá trái phép trên trang Web nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Anh hoặc nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong đó có cả tiếng Việt, chứa đựng một số tiền YEN ảo và nhà cái cùng người nhận tài khoản thỏa thuận với nhau 01 YEN này tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Nhà cái trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng qua tài khoản được cấp trên thông qua mục Gross Gomm. Để thu được lợi nhuận các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi 01 YEN lên cao hơn mức đã nhận (thực chất là hùn vốn, góp thêm tiền với nhà cái) để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với người

chơi hoặc giảm mức quy đổi 01 YEN xuống thấp hơn mức đã nhận (thực chất là hùn vốn, góp thêm tiền với người chơi) để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với nhà cái.

Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, các đối tượng lắp đặt máy tính có kết nối Internet, sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động có kết nối Wifi, mạng viễn thông 3G, 4G làm công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến trên trang cá độ bóng đá “BONG88”. Việc thanh toán tiền thắng thua giữa các đối tượng được quy ước bằng tiền Việt Nam đồng, giao nhận trực tiếp hoặc gửi nhờ giao nhận qua các đối tượng có quen biết hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng.

Căn cứ kết quả thông tin lịch sử cá độ bóng đá trên các tài khoản Master, **A1**, **M1** xác định từ ngày 17/5/2024 đến 20/6/2024 **Phạm Công L5** và đồng phạm tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet cho các con bạc cụ thể như sau:

1. Đối với tội Tổ chức đánh bạc:

- **Nguyễn Duy K** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.266.436.010 đồng, thu lợi bất chính số tiền 148.358.210 đồng.

- **Nguyễn Văn L** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.882.263.900 đồng, thu lợi bất chính 10.297.350 đồng.

- **Lê Cự P1** và **Hồ Gia H** cùng tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.874.404.000 đồng. **P1** thu lợi bất chính 34.451.872 đồng, **H** thu lợi bất chính 9.362.968 đồng.

- **Nguyễn Gia P** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.710.774.200 đồng, thu lợi bất chính 195.825.060 đồng.

- **Trần Minh S** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.487.608.230 đồng, thu lợi bất chính số tiền 8.409.000 đồng.

- **Trần Minh C** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 991.879.000 đồng, không thu lợi bất chính.

- **Trần Thanh L1** giúp sức cho **K** tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet, không thu lợi bất chính.

2. Đối với tội Đánh bạc:

- **Nguyễn Duy K** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.501.462.080 đồng (trong đó có 89 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Trần Minh S** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.380.162.600 đồng (trong đó có 56 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), **S** thu lợi bất chính 390.360 đồng.

- **Nguyễn Văn L** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 602.077.350 đồng (trong đó có 37 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Trần Minh C** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 269.546.040 đồng (trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- **Nguyễn Hữu H1** đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 991.879.000 đồng (trong đó có 49 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính 48.309.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã kết án bị cáo **Nguyễn Duy K** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 và điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Trần Minh S**, **Trần Minh C**, **Nguyễn Văn L** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 và điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Gia P** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Lê Cự P1**, **Hồ Gia H**, **Trần Thanh L1** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Hữu H1** về tội “*Đánh bạc*” thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Duy K**, **Trần Minh C**, **Trần Minh S**, **Nguyễn Gia P**, **Lê Cự P1**, **Trần Thanh L1**, **Hồ Gia H**, **Nguyễn Hữu H1**, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** mức hình phạt 08 năm 03 tháng tù, bị cáo **Nguyễn Duy K** mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù, bị cáo **Trần Minh S** mức hình phạt 06 năm tù, bị cáo **Trần Minh C** mức hình phạt 07 năm tù, bị cáo **Nguyễn Gia P** mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù, bị cáo **Lê Cự P1** mức hình phạt 05 năm tù, bị cáo **Trần Thanh L1** mức hình phạt 04 năm tù, bị cáo **Hồ Gia H** mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù, bị cáo **Nguyễn Hữu H1** mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Bị cáo **Nguyễn Duy K** nộp số tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

2. Các bị cáo **Trần Minh C** và **Trần Minh S** (anh em ruột): Mỗi bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 20.200.000 đồng; trong quá trình sinh sống tại địa phương, hai bị cáo tham gia nhiều chương trình nhân đạo, từ thiện trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Nẵng và tại **Bệnh viện Đ1**, được Hội chữ thập đỏ **phường T, thành phố Đà Nẵng** (cũ) cấp giấy “Ghi nhận tấm lòng vàng”, xác nhận của Phòng công tác xã hội thuộc **Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ1**. Mặt khác, Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt giữa hai bị cáo chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

3. Bị cáo **Lê Cự P1**: bị cáo nộp 34.651.872 đồng tiền phạt bổ sung, án phí và tiền thu lợi bất chính; Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; năm 2025, bị cáo tích cực giúp người dân bị thiên tai do lũ lụt, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đầu tư và tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng; có ông nội (ông **Lê Xuân Q1**) là liệt sĩ; cha ruột già yếu, bị ốm đau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn L** đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí là 30.497.350 đồng; bị cáo **Nguyễn Gia P** nộp số tiền phạt bổ sung, án phí, tiền thu lợi bất chính là 226.025.060 đồng và các tài liệu về thành tích khen thưởng của cha ruột (ông **Nguyễn Gia Q**) và bệnh tật của cha; bị cáo **Trần Thanh L1** nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và các tài liệu về người thân có công với cách mạng; bị cáo **Hồ Gia H** nộp 24.562.968 đồng tiền thu lợi bất chính và án phí và có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Nguyễn Hữu H1** nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Duy K** nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng (theo Biên lai thu tiền số 0000824, ngày 13/3/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng). Tuy nhiên, xét thấy cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo số tiền 290.570.000 đồng và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho công tác thi hành án đối với số tiền phạt bổ sung 50.000.000 đồng và tiền thu lợi bất chính còn lại là 68.358.210 đồng, tiền án phí 200.000 đồng, số tiền tạm giữ thừa so với số tiền phải thi hành án. Do đó, hoàn trả trả lại cho bị cáo **Nguyễn Duy K** số tiền 10.000.000 đồng đã nộp nêu trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Trần Minh C**, **Trần Minh S**, **Lê Cự P1**, **Nguyễn Gia P**, **Trần Thanh L1**, **Hồ Gia H** và **Nguyễn Hữu H1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Duy K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Trần Hoài N**, Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo **Trần Hoài N**.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Duy K** giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về hình phạt.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Trần Minh C**, **Trần Minh S**, **Nguyễn Gia P**, **Trần Thanh L1**, **Lê Cự P1**, **Hồ Gia H** và **Nguyễn Hữu H1**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về hình phạt.

2. *Về hình phạt đối với các bị cáo:*

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Nguyễn Duy K** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Duy K** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **08** (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)..

Xử phạt: **Trần Minh S** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Minh S** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **05** (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến ngày 23/01/2025.

2.4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Trần Minh C** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Minh C** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **05** (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

2.5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Nguyễn Gia P** 05 (năm) năm **02** (hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

2.6. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Lê Cự P1** 04 (bốn) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2.7. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Trần Thanh L1** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

2.8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Hồ Gia H 03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến ngày 23/01/2025.

2.9. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Nguyễn Hữu H1** **03** (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/11/2024.

3. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Duy K** số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng (đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000824, ngày 13/3/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo **Nguyễn Duy K** phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Trần Minh C**, **Trần Minh S**, **Lê Cự P1**, **Nguyễn Gia P**, **Trần Thanh L1**, **Hồ Gia H**, **Nguyễn Hữu H1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/5/2026).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyên

Trần Minh Long

Huỳnh Văn Phú

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án và VKS Khu vực 1- ĐN
- Cơ quan THAHS TP ĐN;
- Phòng PV06 Công an TP ĐN;
- Trại tạm giam Công an TP ĐN;
- Thi hành án Dân sự TP ĐN;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

